

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/DS-ST

Ngày: 13 - 10 - 2017

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Ngọc Trâm;
2. Ông Đỗ Thành Ngọc.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/ QDDST - DS ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1 *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị H. T**, sinh năm 1975; địa chỉ: X/X, khu phố Y, xã T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của chị T:* Ông **Đào Văn X**, sinh năm 1960; địa chỉ: Số XX, đường YY/X, khu phố Z, phường H, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo Giấy ủy quyền 25/4/2017) – Vắng mặt.

2 *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Đ. P**, sinh năm 1960; địa chỉ: X/XC, khu phố Y, xã T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2017, lời trình bày hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày:

Ngày 13/8/2014, chị T có cho bà Nguyễn Thị Đ. P vay số tiền 50.000.000 đồng, Hợp đồng vay tài sản ngày 13/8/2014, Hợp đồng lập tại Phòng công chứng Nguyễn Gia Thôn hẹn trong vòng 01 năm sẽ trả lại, lãi suất 03%/tháng nhưng bà P chưa có trả tiền lãi, bà P có giao cho chị T giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01011/P chủ sử dụng Nguyễn Thị Đ. P được Ủy ban nhân dân T cấp ngày 26/02/2007, không có lập hợp đồng thế chấp.

Chị T trình bày là có nhận cản trừ tiền bánh canh của chị B mỗi ngày 20.000 đồng đến khi đủ 5.000.000 đồng, đến nay cản trừ được khoảng 2.000.000 đồng, việc cản trừ thực hiện bằng thỏa thuận miệng không có lập văn bản. Chị T nói đây là tiền hụi đã cản trừ xong không liên quan đến tiền vay và tiền lãi của khoản vay ngày 13/8/2014.

Đến hạn bà P không trả tiền gốc cũng như tiền lãi nên chị T khởi kiện yêu cầu bà P trả 50.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi kể từ ngày vay đến ngày khởi kiện 26/4/2017, lãi suất 0,75%, thành tiền lãi 12.126.000 đồng.

**- Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị Đ. P trình bày:**

Bà có vay của chị T nhiều lần, sau đó hai bên cộng tiền gốc và tiền lãi lại thành 50.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 13/8/2014, Hợp đồng lập tại Phòng công chứng Nguyễn Gia Thôn ghi lãi suất hai bên tự thỏa thuận, hẹn trong vòng 01 năm sẽ trả, có đưa 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01011/P chủ sử dụng Nguyễn Thị Đ. P được Ủy ban nhân dân T cấp ngày 26/02/2007, không có lập hợp đồng thế chấp.

Lãi suất mỗi tháng 2.500.000 đồng, bà đã đóng lãi được 11 tháng, thành tiền 27.500.000 đồng do tin tưởng nên bà không có lập giấy tờ về việc đóng lãi. Hết thời hạn 01 năm bà chưa trả tiền vay nhưng do tiếp tục đóng lãi nên chị T không có yêu cầu bà trả tiền gốc.

Đến khoảng cuối năm 2015 thì bà đóng lãi lần cuối, do hoàn cảnh khó khăn bà không tiếp tục đóng lãi cho chị T nữa. Đầu năm 2016, bà có giao cho chị T tiền bánh canh của chị B (tên gọi khác: Đ) mỗi ngày 20.000 đồng cản trừ đến khi được 5.000.000 đồng tiền lãi thì thôi, do chị B thiếu tiền của bà hơn 6.000.000 đồng và trừ vào tiền ăn bánh canh mỗi ngày.

Bà có tham gia hụi, có nợ chị T tiền hụi và tiền lãi của khoản vay trước đó (còn gọi là tiền lãi của tiền đứng) tổng cộng là 18.000.000 đồng, hai bên cản trừ vào khoản vay ký nhận nợ 50.000.000 đồng ngày 13/8/2014 nên thực tế ngày 13/8/2014

bà chỉ nhận 32.000.000 đồng và còn trừ thêm 2.600.000 đồng các khoản khác bà nợ chị T (tiền cầm đồ....., bà không nhớ rõ khoản gì). Cuối cùng bà chỉ cầm về 29.400.000 đồng.

Vì vậy, tất cả các khoản vay và hụi trước đó đã cần trừ xong, bà không có nợ tiền hụi gì của chị T cả, số tiền cần trừ của chị B là tiền lãi của khoản vay 50.000.000 đồng ngày 13/8/2014.

Nay đối với yêu cầu của chị T bà đồng ý trả số tiền vay 50.000.000 đồng, bà yêu cầu được trả lãi theo biên bản hòa giải thành ngày 26/7/2017 là 1.500.000 đồng và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên, chị T đã đồng ý. Ngày 27/7/2017, chị T thay đổi ý kiến yêu cầu tính thêm tiền lãi bà không đồng ý, đến nay bà vẫn giữ nguyên ý kiến theo biên bản hòa giải thành ngày 26/7/2017.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:*

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng tình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ *Về nội dung vụ án:* Hợp đồng vay tài sản lập ngày 13/8/2014 tại Phòng công chứng Nguyễn Gia Thôn giữa chị Mai Thị H. T và bà Nguyễn Thị Đ. P với số tiền vay 50.000.000 đồng được các bên thừa nhận. Bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc, chị T yêu cầu bà P trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày vay đến nay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc bà P trả số tiền vay và lãi từ khi ký hợp đồng, khấu trừ 2.500.000 đồng chị T ăn bánh canh của chị Bình vào tiền lãi bà P phải trả cho chị T.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về nội dung vụ án:*

[1.1] *Về hợp đồng vay tài sản:* Chị T và bà P có mối quan hệ là hàng xóm của nhau.

Ngày 13/8/2014, chị T có cho bà P vay số tiền 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng vay tài sản ngày 13/8/2014, lập tại Phòng công chứng Nguyễn Gia Thôn ghi lãi

suất hai bên tự thỏa thuận, hẹn trong vòng 01 năm sẽ trả. Lãi suất không ghi trong hợp đồng, hai bên không thống nhất mức lãi suất, chị T trình bày 03%/tháng, bà P cho rằng lãi suất là 5%/tháng. Bà P có giao cho chị T giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01011/P chủ sử dụng Nguyễn Thị Đ. P được Ủy ban nhân dân T cấp ngày 26/02/2007, không có lập hợp đồng thế chấp. Việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa cá nhân với nhau là không đúng với quy định của pháp luật.

Đến hạn bà P không trả tiền vay gốc cũng như tiền lãi cho chị T, hai bên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[1.2] *Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng:* Việc vay tiền giữa chị T và bà P là có thật, hai bên đều thừa nhận và có hợp đồng xác nhận nợ, thỏa thuận trong vòng một năm sẽ trả lại, đến hạn bà P không trả cho chị T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Bà P trình bày đã trả lãi cho chị T tổng cộng 27.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không thể xem xét yêu cầu của bà P được.

Căn cứ theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc bà P có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vay 50.000.000 đồng.

[1.3] *Về lãi suất:* Chị T yêu cầu tính lãi từ thời gian vay đến ngày khởi kiện là 12.126.000 đồng, xét theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 là có căn cứ chấp nhận.

[1.4] Về phần hai bên cản trừ tiền bánh canh với chị Nguyễn Thu B: Hai bên đều thừa nhận vào khoảng cuối năm 2015, đầu năm 2016 có cản trừ số với chị B số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói, không lập biên bản. Chị T trình bày số tiền 5.000.000 đồng này là tiền hụi bà P còn thiếu chị trước đây, không liên quan đến tiền vay, bà P trình bày đây là tiền lãi của số tiền vay 5.000.000 đồng. Xét thấy chị T trình bày là tiền hụi nhưng không xuất trình được danh sách hụi viên cũng như các chứng cứ khác chứng minh việc bà P còn nợ tiền hụi.

Quá trình thu thập chứng cứ, chị B trình bày có thiếu tiền bà P, bà P kêu chị cản trừ 5.000.000 đồng bằng hình thức mỗi ngày ăn bánh canh 20.000.000 đồng cho chị T, đến ngày 06/9/2017 đã ăn được khoảng 2.500.000 đồng nhưng chị B không biết cản trừ giữa bà P và chị T là tiền gì. Tại phiên tòa, chị T đồng ý khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng đã ăn bánh canh hàng ngày của chị B vào tiền lãi bà P còn nợ nên cần ghi nhận. Do đó, tiền lãi bà P phải trả là 12.126.000 đồng, khấu trừ 2.500.000 đồng còn lại 9.626.000 đồng.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày

30/12/2016:  $(50.000.000 \text{ đồng} + 9.626.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 2.981.000 \text{ đồng}$ .

Chị T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận: 300.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H. T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ.P có trách nhiệm trả cho chị Mai Thị H. T số tiền vay 50.000.000 đồng và 9.626.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 59.626.000 (Năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

*Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà P còn phải trả cho chị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Chị T có nghĩa vụ trả lại cho bà P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01011/P, người sử dụng Nguyễn Thị Đ. P, được Ủy ban nhân dân T cấp ngày 26/02/2007.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Đ. P phải chịu 2.981.000 (Hai triệu chín trăm tám mươi một nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Mai Thị H.T số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004010 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Án sơ thẩm dân sự xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng

mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hoà Thành;
- Chi cục THADS huyện Hoà Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Nguyễn Hảo Phát**